TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ M** TỈNH A GIAG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 01 - 2024
V/v trAh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ M, TỈNH A GIAG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần QuAg ThAh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm;

2. Bà Đào Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh A GiAg.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ M, tỉnh A GiAg tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 620/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về trAh chấp ly hôn, nuôi con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 564/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp A Khương, xã A Thạnh Trung, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg; (có mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Bùi Trường A, sinh năm 1989; ấp A Khương, xã A Thạnh Trung, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Phạm Thị Kim L *trình bày*: Bà và ông Bùi Trường A tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã A Thạnh Trung, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg; thời giA đầu sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quA điểm trong cuộc sống, ông A không lo cuộc sống chung của vợ chồng, thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình và từ năm 2022 đến nay không còn sống

chung. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Trường A.

- *Về quA hệ con chung*: Có 01 con chung tên tên Bùi Khả Hân, sinh ngày 09/11/2016. Hiện con chung đAg sống chung với ông A, khi ly hôn bà đồng ý để ông A được tiếp tục nuôi con chung; bà không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quA hệ tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- *Về quA hệ nợ chung*: Bà L trình bày không có nợ chung.

Bị đơn ông Bùi Trường A trình bày thống nhất với bà L về quA hệ con chung, tài sản và nợ chung; tuy nhiên về quA hệ hôn nhân ông không đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị Kim L vì ông cho rằng hiện tại ông còn thương vợ, con muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để lo cuộc sống chung của gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quA điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Kim L đối với ông Bùi Trường A.

- *Về quA hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị Kim L được ly hôn với ông Bùi Trường A.

- *Về quA hệ con chung*: Ông Bùi Trường A ông Bùi Trường A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Bùi Khả Hân, sinh ngày 09/11/2016. Bà Phạm Thị Kim L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quA hệ tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- *Về quA hệ nợ chung*: Bà L trình bày không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Kim L khởi kiện vụ án trAh chấp về ly hôn với ông Bùi Trường A. Ông A có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ M, tỉnh A GiAg. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ M thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Phạm Thị Kim L và ông Bùi Trường A xác lập quA hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2015 ông, bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn của ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà phát

sinh nhiều mâu thuẫn, theo bà L trình bày mâu thuẫn phát sinh từ việc vợ chồng không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, trong thời giA chung sống thường xảy ra bất hòa, cả hai đã cố gắng tìm cách hàn gắn vẫn không thể nào chung sống với nhau và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2022 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: bà Phạm Thị Kim L xin ly hôn, do cuộc sống chung vợ chồng không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời giA dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Kim L.

- *Về quA hệ con chung*: Có 01 con chung tên Bùi Khả Hân, sinh ngày 09/11/2016. Hiện con chung đAg sống chung với ông A; sau khi ly hôn bà L đồng ý để ông A được tiếp tục nuôi con chung, bà không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ngày 28/11/2023 ghi nhận ý kiến đối với cháu Bùi Khả Hân, sinh ngày 09/11/2016 thì nguyện vọng cháu Hân khi cha mẹ không còn sống chung với nhau nữa thì cháu Hân mong muốn sống chung với cha ông Bùi Trường A. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu Hân phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử nghỉ nên giao cháu Hân cho ông A được trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung do ông A không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Bà Phạm Thị Kim L không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng bà có quyền tới lui trông nôm và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quA hệ tài sản chung*: Bà Phạm Thị Kim L khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- *Về quA hệ nợ chung*: Ghi nhận bà L và ông A trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà L và ông A trong thời kỳ hôn nhân thì bà L và ông A vẫn phải L đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim L.

2) *Về quA hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị Kim L được ly hôn với ông Bùi Trường A.

3) *Về quA hệ con chung*: Ông Bùi Trường A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng Bùi Khả Hân, sinh ngày 09/11/2016. Bà L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Phạm Thị Kim L không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng bà có quyền tới lui trông nôm và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4) *Về quA hệ tài sản chung*: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) Ghi nhận bà L và ông A trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà L và ông A trong thời kỳ hôn nhân thì bà L và ông A vẫn phải L đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí*: Bà Phạm Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0014045 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg. Bà Phạm Thị Kim L đã nộp đủ.

Ông Bùi Trường A không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo:* Bà Phạm Thị Kim L và ông Bùi Trường A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAD tỉnh A GiAg;
- VKSND huyện Chợ M;
- Chi cục THADS huyện Chợ M;
- UBND xã A Thạnh Trung, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần QuAg ThAh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH A GIAG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Chợ M, ngày 26 tháng 01 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về vụ án: về trAh chấp "ly hôn nuôi con chung" giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp A Khương, xã A Thạnh Trung, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg.

2. *Bị đơn*: Ông Bùi Trường A, sinh năm 1989; ấp A Khương, xã A Thạnh Trung, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần QuAg ThAh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm;

2. Bà Đào Thị Thu Vân.

NỘI DUNG

Sau khi thảo luận, biểu quyết Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 tất cả các nội dung sau:

Căn cứ vào,

- Các Điều 167, 188 Luật đất đai.

- Căn cứ vào các Điều 117, 129 và Điều 131 Bộ luật dân sự.

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân, ông Nguyễn Ngọc Dũng.

- Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 15/9/2021 giữa bà Nguyễn Thị Vân, ông Nguyễn Ngọc Dũng với bà Nguyễn Thị Hân vô hiệu.

- Buộc bà Nguyễn Thị Hân có nghĩa vụ giao trả cho bà Nguyễn Thị Vân, ông Nguyễn Ngọc Dũng số tiền là 580.000.000 *(năm trăm tám mươi triệu) đồng*.

- Về với chi phí đo đạc định giá, xem xét thẩm định tại chổ 2.285.280 đồng; bà Hân tự nguyện chịu; bà Hân có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Vân và ông Dũng số tiền trên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 27.200.000 *(hai mươi bảy triệu hai trăm ngàn) đồng;* án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thAh toán số tiền trên cho bên được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần QuAg ThAh